- Công ty Gạch ngói Hồng Thái,

- Công ty Xây lắp đường dây và trạm Bắc Giang,

- Công ty Vật tư kỹ thuật nông nghiệp Bắc Giang,

- Xí nghiệp Cơ khí Lục Ngạn,

- Công ty Xây dựng số I Bắc Giang,

- Công ty Phát triển nhà và đô thị Bắc Giang,

- Công ty Bia, Nước giải khát Ha Ba Đa,

- Công ty Vật liệu xây dựng Sông Thương.

c) Sáp nhập:

- Công ty Xây dựng thị xã Bắc Giang vào Công ty Quản lý công trình đô thị Bắc Giang,

- Công ty Phát hành sách vào Công ty Sách giáo khoa và thiết bị trường học.

*2. Năm 2004:*

a) Doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa, trong đó Nhà nước giữ trên 50% vốn điều lệ:

- Công ty Quản lý công trình đô thị Bắc Giang,

- Công ty Sách giáo khoa và thiết bị trường học.

b) Doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa, trong đó Nhà nước giữ dưới 50% vốn điều lệ hoặc không nắm giữ cổ phần:

- Công ty Tư vấn khảo sát thiết kế Bắc Giang,

- Công ty Xây lắp thủy lợi,

- Công ty Du lịch Bắc Giang,

- Công ty Xuất nhập khẩu Bắc Giang,

- Công ty May Bắc Giang,

- Công ty Xi măng Bắc Giang,

- Công ty Điện ảnh Bắc Giang.

# CÁC BỘ

## *BỘ TƯ PHÁP*

## QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Tư pháp số 584/2002/QĐ-BTP ngày 25/12/2002 về việc ban hành Chương trình hành động của ngành tư pháp giai đoạn 2002 - 2007.

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

*Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 10/2002/CT-TTg ngày 19/3/2002 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới; Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2002 - 2007; Chương trình tổng thể cải cách hành chính 10 năm (giai đoạn 2001 - 2010);*

*Căn cứ Nghị định số 38/CP ngày 04/6/1993 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Tư pháp;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ Tư pháp,*

QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của ngành tư pháp giai đoạn 2002 - 2007.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

**Điều 3.** Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, các Giám đốc Sở Tư pháp, tổ chức pháp chế các Bộ, ngành, các tổ chức bổ trợ tư pháp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Bộ trưởng Bộ Tư pháp

UÔNG CHU LƯU

LawSoft * Tel: +84-28-3930 3279 * www.ThuVi

# CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG của ngành tư pháp giai đoạn 2002 - 2007

*(ban hành kèm theo Quyết định số 584/2002/QĐ-BTP ngày 25/12/2002 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp).*

Thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 10/2002/CT-TTg ngày 19/3/2002 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới; Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2002 - 2007; Chương trình tổng thể cải cách hành chính 10 năm (giai đoạn 2001 - 2010) của Chính phủ, Bộ Tư pháp xây dựng Chương trình hành động của ngành tư pháp giai đoạn 2002 - 2007.

## A. BỐI CẢNH TÌNH HÌNH, MỤC TIÊU, YÊU CẦU CỦA CÔNG TÁC TƯ PHÁP GIAI ĐOẠN 2002 - 2007

### *I. BỐI CẢNH TÌNH HÌNH*

Công cuộc đổi mới của đất nước do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo đã đạt được những thành tựu to lớn. Trong thời gian tới, công cuộc đổi mới tiếp tục được đẩy mạnh, ngày càng đi vào chiều sâu, vừa tạo cơ hội lớn và điều kiện thuận lợi, vừa đan xen với những khó khăn và thách thức mới.

Đối với công tác tư pháp, được Đảng và Nhà nước quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, ngành tư pháp đã có những bước phát triển mới, ngày càng trưởng thành, góp phần tích cực vào tiến trình đổi mới của đất nước.

Bên cạnh đó, trước những đòi hỏi của thực tiễn và yêu cầu ngày càng cao của công cuộc đổi mới, của nhiệm vụ cải cách tư pháp, cải cách hành chính, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân thì hiện tại chất lượng công tác tư pháp nói chung còn chưa ngang tầm; công tác xây dựng ngành chưa mang tính chiến lược, hệ thống tổ chức cơ quan tư pháp, nhất là cơ quan tư pháp địa phương và các tổ chức bổ trợ tư pháp, tổ chức pháp chế Bộ, ngành chưa được kiện toàn cơ bản và chưa thực sự ổn định; công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch cán bộ tư pháp chưa có điều kiện chuẩn bị cho lâu dài, thời gian qua, tuy đã có nhiều nỗ lực, song vẫn là giải pháp khắc phục khó khăn trước mắt.

Tình hình trên đặt ra yêu cầu và đòi hỏi quyết tâm rất cao của ngành tư pháp trong giai đoạn 2002 - 2007.

### *II. MỤC TIÊU*

Giai đoạn 2002 - 2007, công tác tư pháp hướng vào 2 mục tiêu sau đây:

1. Chủ động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX và các Nghị quyết của Trung ương Đảng, tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển hệ thống pháp luật đến năm 2010 và các nhiệm vụ được Đảng và Nhà nước giao cho, góp phần xây dựng thể chế, cải cách tư pháp, cải cách hành chính, phát huy dân chủ, tăng cường pháp chế, phục vụ đắc lực hơn nữa nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước;

2. Xây dựng tổ chức, bộ máy của Bộ Tư pháp xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và xây dựng đội ngũ cán bộ ngang tầm với nhiệm vụ để Bộ Tư pháp phải là một Bộ, ngành đủ mạnh phù hợp với tiến trình xây dựng Nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân và hệ thống các cơ quan tư pháp địa phương, tổ chức pháp chế Bộ, ngành, tổ chức bổ trợ tư pháp trong sạch, vững mạnh, đội ngũ cán bộ tư pháp có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao. Phấn đấu đến năm 2007 có hệ thống các cơ quan tư pháp đủ mạnh cùng đội ngũ cán bộ có

chất lượng tương xứng với yêu cầu của ngành và của đất nước.

### *III. YÊU CẦU*

1. Quá trình tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động giai đoạn 2002 - 2007 phải bám sát và cụ thể hóa các Nghị quyết của Đảng, Chương trình công tác của Quốc hội, Chương trình hành động của Chính phủ, Chỉ thị của Thủ tướng, đồng thời kế thừa, bổ sung, lồng ghép và kết hợp thực hiện cùng với các chương trình, kế hoạch, đề án đã được xác định trước đó về thực hiện cải cách tư pháp, cải cách hành chính, hội nhập kinh tế quốc tế;

2. Thống nhất cao về nhận thức, hành động, quyết tâm trong toàn ngành, tạo ra động lực mới bảo đảm các nội dung của Chương trình hành động được thực hiện trong thực tế, tạo sự chuyển biến có tính đột phá trong giai đoạn 2002 - 2007, làm tiền đề quan trọng cho bước phát triển sau năm 2007.

## B. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

### *I. NÂNG CAO VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM CỦA NGÀNH TƯ PHÁP TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG THỂ CHẾ*

1. Bám sát thực tiễn, đề xuất các vấn đề cần xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính thực tiễn, khả thi, khoa học của Chương trình xây dựng pháp luật của Quốc hội, của Chính phủ nhiệm kỳ 2002 - 2007;

2. Thể hiện rõ vai trò tích cực, chủ động phối hợp của ngành tư pháp trong việc tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan, tổ chức khác chủ trì soạn thảo; chủ động tham mưu tiếp tục cải tiến quy trình xây dựng, góp ý, thẩm định và thông qua văn bản quy phạm pháp luật;

3. Xác lập cơ chế và thực hiện có hiệu quả việc kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật từ Trung ương đến địa phương, nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, rõ ràng, minh bạch của hệ thống pháp luật;

4. Chủ động rà soát, nghiên cứu để sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới các văn bản quy phạm pháp luật, ký kết và gia nhập các điều ước quốc tế phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế;

5. Hình thành đầy đủ và hoàn thiện đồng bộ hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về thi hành án, các văn bản trong lĩnh vực hành chính tư pháp, bổ trợ tư pháp, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, đăng ký giao dịch bảo đảm, trợ giúp pháp lý;

Hoàn thành đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng và tính khả thi các đề án, văn bản quy phạm pháp luật mà Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, các tổ chức pháp chế Bộ, ngành được giao chủ trì soạn thảo;

6. Tích cực tham gia tham mưu, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật.

### *II. TIẾP TỤC TẠO SỰ CHUYỂN BIẾN CƠ BẢN TRONG CÔNG TÁC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ, NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC THI HÀNH ÁN*

1. Xác định rõ nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của cơ quan thi hành án và chấp hành viên, tăng cường về tổ chức, biên chế, chế độ chính sách, điều kiện làm việc phù hợp với tính chất đặc thù của công tác thi hành án; tập trung xây dựng, kiện toàn hệ thống cơ quan thi hành án đủ mạnh để bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ;

2. Nâng cao hiệu quả công tác thi hành án, bảo đảm thi hành dứt điểm các vụ, việc có điều kiện thi hành, giảm mạnh số vụ, việc tồn đọng; tập trung sự chỉ đạo kịp thời, tăng cường lực lượng, điều kiện, cơ sở vật chất để giải quyết các vụ án lớn, án điểm;

2. Chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật, tạo chuyển biến mạnh mẽ về phẩm chất đạo đức, trách nhiệm công vụ của chấp hành viên và cán bộ thi hành án;

4. Giải quyết kịp thời, dứt điểm tại nơi phát sinh các khiếu nại, tố cáo về thi hành án. Năm 2003 tập trung xử lý đối với các vụ việc khiếu nại bức xúc, tồn đọng lâu ngày;

5. Nghiên cứu đề xuất tập trung quản lý thống nhất thi hành án cả dân sự và hình sự về một đầu mối, từng bước xã hội hóa công tác thi hành án.

## *III. TĂNG CƯỜNG TỔ CHỨC, NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC BỔ TRỢ TƯ PHÁP VÀ HOẠT ĐỘNG HÀNH CHÍNH TƯ PHÁP*

1. Đổi mới mạnh mẽ quản lý nhà nước về hoạt động bổ trợ tư pháp theo hướng cải cách tổ chức, tăng cường năng lực hoạt động của các cơ quan tổ chức bổ trợ tư pháp, hỗ trợ pháp lý cho nhân dân; kết hợp giữa quản lý nhà nước và tự quản của các tổ chức, hiệp hội nghề nghiệp. Đáp ứng một cách đầy đủ, thuận tiện các nhu cầu về hỗ trợ pháp lý, góp phần thực thi một nền tư pháp công bằng, dân chủ. Từng bước thực hiện xã hội hóa các hoạt động công chứng, bán đấu giá tài sản, giám định tư pháp.

Củng cố, phát triển đội ngũ luật sư, công chứng viên, trọng tài viên, giám định viên đáp ứng đủ yêu cầu của xã hội. Nâng cao năng lực, địa vị pháp lý của luật sư tham gia vào quá trình tố tụng, nhất là tranh tụng tại phiên tòa;

2. Đơn giản hóa các thủ tục hành chính trong hoạt động tư pháp. Công khai các quy định về thủ tục tiếp nhận, giải quyết công việc của nhân dân. Khắc phục tình trạng không kịp thời đăng ký hộ tịch (nhất là ở các vùng sâu, vùng xa). Thực hiện tốt Nghị định số 68/2002/NĐ-CP, đưa việc đăng ký kết hôn với người nước ngoài, việc cho trẻ em Việt Nam làm con nuôi người nước ngoài thực sự vào nền nếp; bảo đảm hiệu quả hoạt động của Cơ quan con nuôi quốc tế.

Về công tác quốc tịch, phấn đấu giải quyết dứt điểm tình trạng không rõ quốc tịch của một bộ phận dân cư, đặc biệt ở các tỉnh phía Nam; giải quyết tốt các trường hợp xin nhập quốc tịch Việt Nam.

Từng bước hiện đại hóa hoạt động đăng ký hộ tịch, giao dịch bảo đảm, quốc tịch, lý lịch tư pháp.... Nâng cao tinh thần phục vụ, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ chuyên môn trong các hoạt động này.

## *IV. TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT, CÔNG TÁC HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ, HƯỚNG MẠNH CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT ĐẾN TẬN NGƯỜI DÂN*

1. Triển khai thực hiện Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2002 - 2007;

2. Tập trung phổ biến, tuyên truyền pháp luật trên một số lĩnh vực nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ ý thức chấp hành pháp luật trong cán bộ, nhân dân;

3. Nâng cao chất lượng dạy và học môn Giáo dục công dân và môn Pháp luật trong các nhà trường, phấn đấu đưa môn học này thành môn học chính trong chương trình giáo dục;

4. Xây dựng tổ hòa giải ở 100% các thôn, xóm, bản, làng, khu dân cư; tăng số việc hòa giải thành trên 80% số vụ việc hòa giải;

5. Phát triển các kênh thông tin, các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật đến từng đối tượng, bảo đảm để nhân dân tiếp cận dễ dàng với hệ thống văn bản pháp luật, chú trọng khu vực trường học, địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng nông thôn và vùng đồng bào dân tộc thiểu số;

6. Nâng cao chất lượng quản lý và khai thác tủ sách pháp luật xã, phường, thị trấn; xây dựng tủ sách pháp luật ở các trường học, cơ quan nhà

nước, doanh nghiệp. Đến năm 2005 có 100% số xã, phường, thị trấn và năm 2007 có 100% số trường học, cơ quan, doanh nghiệp nhà nước có tủ sách pháp luật.

## *V. TĂNG CƯỜNG HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ TƯ PHÁP VÀ PHÁP LUẬT*

1. Phổ biến rộng rãi và tổ chức thực hiện tốt các điều ước quốc tế mà Nhà nước ta đã ký kết hoặc gia nhập. Chủ động nghiên cứu để ký kết các Hiệp định tương trợ tư pháp với nước ngoài, trước hết là với các nước láng giềng, các nước trong khu vực và các nước có quan hệ truyền thống.

Nhận thức đầy đủ những thuận lợi, khó khăn của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, hợp tác về tư pháp và pháp luật để chủ động triển khai các hoạt động rà soát văn bản quy phạm pháp luật, đề xuất những kiến nghị, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật theo kịp lộ trình hội nhập kinh tế quốc tế, hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam, đáp ứng yêu cầu hội nhập của đất nước;

2. Mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế về tư pháp và pháp luật. Tiếp tục tranh thủ vận động thêm các dự án mới, các nguồn tài trợ của tổ chức quốc tế và nước ngoài phục vụ việc tìm hiểu kinh nghiệm, nghiên cứu, đào tạo cán bộ pháp luật, hỗ trợ việc tăng cường năng lực và hiệu quả công tác của Bộ và của ngành;

3. Quản lý chặt chẽ các hoạt động hợp tác quốc tế về tư pháp và pháp luật, kịp thời báo cáo, tham mưu với các cơ quan của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về các vấn đề phát sinh.

## *VI. VỀ XÂY DỰNG NGÀNH TƯ PHÁP*

1. Hoàn thiện hệ thống tổ chức 4 cấp các cơ quan tư pháp từ Trung ương đến cơ sở (Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp ở cấp tỉnh, Phòng Tư pháp ở cấp huyện, Ban Tư pháp ở cấp xã) theo hướng thống nhất mô hình tổ chức, biên chế phù hợp với quy mô mỗi vùng, miền, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của từng cấp.

Năm 2003, kiện toàn các đơn vị ở Bộ Tư pháp trên cơ sở Nghị định mới của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp, trình các cơ quan có thẩm quyền về việc tổ chức lại cơ quan quản lý và thi hành án ở Bộ Tư pháp theo mô hình thích hợp, bảo đảm hiệu quả.

Củng cố và tăng cường Phòng Tư pháp ở cấp huyện, Ban Tư pháp ở cấp xã đủ cán bộ chuyên trách có phẩm chất và năng lực nghiệp vụ để giúp chính quyền cấp huyện, cấp xã trong công tác tư pháp và quản lý nhà nước bằng pháp luật. Tiếp tục xây dựng tổ chức và nâng cao năng lực các tổ hòa giải ở cơ sở, các cộng tác viên trợ giúp pháp lý và phổ biến, giáo dục pháp luật;

2. Tiếp tục kiện toàn, ổn định tổ chức, đẩy mạnh hoạt động các tổ chức pháp chế Bộ, ngành và doanh nghiệp nhà nước ở Trung ương và địa phương, các tổ chức bổ trợ tư pháp theo hướng nâng cao năng lực chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp. Nhận thức đầy đủ về vai trò của các tổ chức pháp chế, tổ chức bổ trợ tư pháp trong việc góp phần hoàn thiện pháp luật, bảo đảm pháp chế, thực hiện nguyên tắc quản lý nhà nước bằng pháp luật;

3. Chủ động xây dựng nguồn nhân lực để phát triển đội ngũ cán bộ tư pháp và các chức danh tư pháp, chuẩn bị đội ngũ chuyên gia pháp luật giỏi về chuyên môn, vững vàng về chính trị và thông thạo ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế, thực hiện các cam kết quốc tế của Việt Nam, trước mắt là tham gia giải quyết những vấn đề phức tạp phát sinh trong đầu tư và thương mại quốc tế, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp, công dân Việt Nam;

4. Kiện toàn thanh tra tư pháp ở các cấp để

tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra trong nội bộ, quản lý chặt chẽ việc chấp hành các quy định về thi hành công vụ, nghiệp vụ. Xiết chặt kỷ cương, kỷ luật hành chính trong các cơ quan, đơn vị thuộc ngành tư pháp. Xử lý nghiêm minh, kịp thời đối với các cá nhân, tổ chức có sai phạm;

5. Tiếp tục kiện toàn tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động của các Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ ngành tư pháp; xây dựng quy hoạch cán bộ nữ, quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức nữ; bảo đảm thực hiện mục tiêu vì sự tiến bộ của phụ nữ tư pháp và góp phần thực hiện mục tiêu chung vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam.

## *VII. ĐỔI MỚI CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ TƯ PHÁP, ĐÀO TẠO CỬ NHÂN LUẬT, ĐÀO TẠO KỸ NĂNG NGHỀ NGHIỆP CHO NHỮNG NGƯỜI CÓ CHỨC DANH TƯ PHÁP. ĐỔI MỚI CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC PHÁP LÝ*

1. Triển khai thực hiện 5 Chương trình hành động của trường Đại học Luật Hà Nội, bao gồm: đổi mới nội dung chương trình, phương pháp đào tạo luật; đổi mới giáo trình, tài liệu giảng dạy và nghiên cứu khoa học pháp lý; xây dựng đội ngũ cán bộ giảng dạy và đổi mới công tác quản lý; đổi mới công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho sinh viên luật; tăng cường nguồn lực, cơ sở vật chất kỹ thuật của nhà trường. Xây dựng trường Đại học Luật Hà Nội trở thành trường trọng điểm về đào tạo pháp luật;

2. Xây dựng, thực hiện các phương án nâng cao chất lượng đào tạo và sử dụng cử nhân luật sau khi ra trường trên cơ sở khảo sát, đánh giá thực trạng đào tạo và hiệu quả sử dụng cử nhân luật sau khi ra trường (theo Dự án quốc gia 877). Có chính sách ưu tiên thu hút sinh viên luật xuất sắc về tập việc, làm việc ở các cơ quan tư pháp;

3. Xây dựng hệ thống tiêu chuẩn các chức danh tư pháp; kiện toàn tổ chức, tăng cường năng lực đào tạo của Trường Đào tạo các chức danh tư pháp, nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho cán bộ tư pháp theo hướng chú trọng đào tạo kỹ năng và đạo đức nghề nghiệp. Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút các thẩm phán, chấp hành viên, luật sư, các chuyên gia giàu kinh nghiệm tham gia giảng dạy, đào tạo cho các chức danh tư pháp. Chú trọng giáo dục đạo đức và bản lĩnh nghề nghiệp cho những người được bổ nhiệm chức danh tư pháp;

4. Xây dựng Quy chế thi và kiểm tra đầu vào của những đối tượng được đào tạo chức danh tư pháp; thống nhất Chương trình khung đào tạo pháp luật cơ bản, đào tạo các chức danh tư pháp, đào tạo, bồi dưỡng, bổ túc kiến thức cho cán bộ tư pháp, cán bộ quản lý ngành tư pháp; chú trọng kỹ năng thực hành, tăng thời gian thảo luận, xử lý các tình huống giả định, khích lệ tư duy sáng tạo của người học;

5. Nâng cao trình độ và phương pháp sư phạm của giảng viên, đưa giảng viên đi học tập, nâng cao trình độ ở trong nước và nước ngoài; mời giảng viên nước ngoài thỉnh giảng tại các trường, các đợt phổ biến kinh nghiệm, bồi dưỡng nghiệp vụ của ngành tư pháp;

6. Nghiên cứu đề xuất thành lập Học viện Tư pháp nhằm thống nhất công tác đào tạo nghề cho các chức danh tư pháp;

7. Tăng cường vai trò hướng dẫn, kiểm tra và phản biện về chuyên môn pháp lý của Bộ Tư pháp đối với giáo trình, tài liệu giảng dạy pháp luật;

8. Phát huy trí tuệ của toàn ngành vào hoạt động nghiên cứu khoa học pháp lý. Gắn kết hoạt động nghiên cứu khoa học với thực tiễn công tác tư pháp và hoạt động đào tạo của Trường Đại học Luật, Trường Đào tạo chức danh tư pháp. Phổ biến rộng rãi và ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học pháp lý, kết quả các cuộc hội thảo, tọa đàm nghiệp vụ vào công tác giảng dạy và thực tiễn hoạt động tư pháp.

C. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

**1. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống tổ chức, bộ máy, đội ngũ cán bộ tư pháp ngang tầm nhiệm vụ.**

- Rà soát, bổ sung, hoàn chỉnh, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Bộ Tư pháp, các cơ quan tư pháp địa phương, tổ chức pháp chế, tổ chức bổ trợ tư pháp, tạo cơ sở pháp lý củng cố tổ chức, nâng cao chất lượng công tác tư pháp. Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các cấp trong việc kiện toàn tổ chức pháp chế, cơ quan tư pháp địa phương, các tổ chức bổ trợ tư pháp và trợ giúp pháp lý;

- Trong 3 năm (2002 - 2005) tập trung củng cố cơ quan tư pháp cấp xã, cấp huyện, các tổ chức pháp chế, các đơn vị mới thành lập ở Bộ Tư pháp. Phấn đấu đến năm 2007 hoàn thiện về tổ chức và bộ máy các cơ quan trong ngành tư pháp;

- Tổng rà soát đội ngũ cán bộ, công chức toàn ngành. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức ngành tư pháp có đủ phẩm chất, năng lực. Tạo bước chuyển biến rõ rệt về chỉnh đốn, nâng cao trách nhiệm đội ngũ cán bộ tư pháp, trước hết đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý và những người có chức danh tư pháp. Thực hiện quy hoạch, sắp xếp, điều chỉnh và từng bước luân chuyển cán bộ phù hợp với khả năng và trình độ của từng người; đưa công chức trẻ đi thực tế ở các cơ quan tư pháp địa phương, các tổ chức pháp chế. Thực hiện chính sách, cơ chế thu hút nguồn nhân lực để đào tạo và phát triển nhân tài luật học; chọn cử cán bộ trẻ có tài năng đưa đi đào tạo ở trong nước và nước ngoài;

- Thực hiện cơ chế lựa chọn, kiểm tra, sát hạch, tập sự trước khi bổ nhiệm và bổ nhiệm có thời hạn, lấy phiếu tín nhiệm đối với cán bộ quản lý, cán bộ có chức danh tư pháp; định kỳ theo dõi, đánh giá kết quả hoàn thành chức trách của từng cán bộ, công chức. Thực hiện cơ chế thay thế (điều chuyển, miễn nhiệm) khi cán bộ không đáp ứng được yêu cầu công việc. Phấn đấu trong 3 năm tới (2003 - 2005) có bước chuyển biến rõ rệt trong đội ngũ cán bộ tư pháp, với yêu cầu cụ thể là: liêm khiết, trách nhiệm, thành thạo công việc.

**2. Nâng cao năng lực soạn thảo, thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật:**

- Tiếp tục đổi mới quy chế, quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật từ việc lập chương trình cho đến soạn thảo, thẩm định, ban hành văn bản;

- Trình cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cơ bản Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, đồng thời tích cực chuẩn bị để sớm trình Quốc hội Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân;

- Xây dựng cơ chế lấy ý kiến rộng rãi và tiếp thu ý kiến của nhân dân, của các cơ quan, đơn vị trong ngành tư pháp, hình thức tham khảo ý kiến đóng góp, bình luận của cá nhân và tổ chức nước ngoài đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến họ. Tham gia xây dựng luật về thẩm quyền, trình tự và thủ tục ký kết các Điều ước quốc tế;

- Cải tiến cách thức tổ chức soạn thảo, góp ý kiến, thẩm định, thông qua văn bản quy phạm pháp luật do Bộ Tư pháp ban hành;

- Thường xuyên thực hiện việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật và kịp thời kiến nghị việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới hoặc hủy bỏ văn bản quy phạm pháp luật;

- Tăng cường nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ xây dựng pháp luật ở Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, tổ chức pháp chế Bộ, ngành. Đầu tư kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

**3. Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm nghiêm chỉnh thi hành Chỉ thị số 20/2001/CT-TTg ngày 11/9/2001 của Thủ tướng**

**Chính phủ về tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự.**

- Phát huy vai trò của chính quyền địa phương và sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị ở cấp cơ sở vào công tác thi hành án. Đẩy mạnh hoạt động của Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự ở các cấp, bảo đảm các quyết định, bản án của tòa án đã có hiệu lực pháp luật phải được tôn trọng và thi hành nghiêm chỉnh, làm tốt công tác động viên, thuyết phục để các đương sự tự nguyện thi hành án;

- Năm 2003 tiến hành tổng rà soát, phân loại, kiểm tra các vụ việc còn tồn đọng, các vụ việc không có điều kiện thi hành, xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm của chấp hành viên và Thủ trưởng cơ quan thi hành án đối với các vụ việc có điều kiện thi hành mà chưa được thi hành;

- Phối hợp với các ngành hữu quan và chính quyền địa phương tổ chức giao ban, kiểm tra liên ngành về công tác thi hành án ở từng địa phương và trong phạm vi cả nước;

- Xây dựng cơ chế phòng ngừa, phát hiện để chính quyền địa phương, nhân dân, các cơ quan báo chí giám sát công tác thi hành án, giám sát việc thực hiện "chuẩn mực đạo đức chấp hành viên". Xử lý nghiêm minh, kịp thời cán bộ thi hành án thiếu trách nhiệm, vi phạm các quy định về nghiệp vụ, sách nhiễu, tiêu cực trong thi hành án;

- Đến năm 2005 hoàn thành việc xây dựng trụ sở của các cơ quan thi hành án. Năm 2007 nâng cấp một bước cơ bản theo hướng hiện đại hóa trang bị kỹ thuật, phương tiện làm việc của các cơ quan thi hành án và có đủ kho tang vật;

- Tăng cường biên chế lực lượng cán bộ thi hành án đảm bảo tiêu chuẩn chính trị, đạo đức và nghiệp vụ, được quản lý chặt chẽ.

**4. Hoàn thiện các thiết chế và tăng cường năng lực của các tổ chức bổ trợ pháp luật:**

- Kịp thời về hướng dẫn nghiệp vụ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động bổ trợ tư pháp;

- Xây dựng cơ chế khuyến khích các tổ chức, cá nhân thành lập các tổ chức hoặc tham gia hoạt động trợ giúp pháp lý cho nhân dân, nhất là những người nghèo, đối tượng chính sách và đồng bào dân tộc thiểu số. Mở rộng sự trợ giúp pháp lý đến các đối tượng, các vùng, miền trong cả nước;

- Thành lập thêm các phòng công chứng, chi nhánh trợ giúp pháp lý; tạo hành lang pháp lý cho việc thành lập các văn phòng tư vấn pháp luật của các tổ chức chính trị - xã hội;

- Có các hình thức thích hợp để nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, kiến thức kinh tế thị trường, hội nhập kinh tế quốc tế cho đội ngũ luật sư, trọng tài viên, công chứng viên. Ứng dụng tin học trong hoạt động, xây dựng cơ sở dữ liệu về công chứng, hộ tịch, lý lịch tư pháp, đăng ký giao dịch bảo đảm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của xã hội.

**5. Hoàn chỉnh và thực hiện cơ chế đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật:**

- Hoàn thiện và phát huy cơ chế phối hợp, chú trọng tính hiệu quả trong hoạt động của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp và cơ chế phối hợp liên tịch giữa cơ quan tư pháp với các cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp;

- Kết hợp chặt chẽ việc phổ biến pháp luật và vận động, hướng dẫn chấp hành pháp luật, hướng mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về cơ sở;

- Phối hợp với các Bộ, ngành hữu quan và Ủy ban nhân dân các cấp hình thành đội ngũ giáo viên chuyên trách giảng dạy môn Giáo dục công dân và môn Pháp luật trong các trường học, đào tạo kiến thức pháp luật cơ bản cho 50% giáo viên giảng dạy môn học này. Hoàn chỉnh Chương trình giáo dục pháp luật cho các cấp học và bậc học;

- Xây dựng đội ngũ cán bộ phổ biến, giáo dục pháp luật có năng lực, nhiệt tình công tác;

- Nâng cao chất lượng, cải tiến hình thức thông tin pháp luật. Thành lập Trung tâm thông tin cơ sở dữ liệu pháp luật ở Bộ Tư pháp, các Sở Tư pháp;

- Xây dựng Quỹ phổ biến, giáo dục pháp luật ở Bộ Tư pháp, các cơ quan Tư pháp địa phương.

**6. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc cho các cơ quan tư pháp.** Từng bước nâng cấp, hiện đại hóa Trường Đại học Luật Hà Nội, Trường Đào tạo các chức danh tư pháp, trụ sở làm việc, phương tiện thực thi công vụ của các cơ quan tư pháp, thư viện và hệ thống lưu trữ, cung cấp thông tin cơ sở dữ liệu pháp luật theo hướng hiện đại hóa.

**7. Đề cao trách nhiệm xem xét đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định của pháp luật.** Mọi khiếu nại, tố cáo phải được xem xét và giải quyết dứt điểm tại nơi phát sinh; tập trung rà soát, phân loại, xử lý, ấn định mốc thời gian, trách nhiệm giải quyết của từng cấp, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, nhất là đối với các vụ việc bức xúc, tồn đọng lâu ngày. Đưa kết quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo thành tiêu chuẩn đánh giá trách nhiệm và kết quả hoàn thành công tác của từng cơ quan, đơn vị và thủ trưởng đơn vị nơi có vụ việc.

**8. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong ngành tư pháp, gắn công tác thi đua, khen thưởng với việc thúc đẩy hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm trong từng năm và cả giai đoạn 2002 - 2007:**

- Đổi mới nhận thức về công tác thi đua, khen thưởng; sửa đổi, bổ sung nội dung thi đua, tiêu chuẩn, chỉ tiêu thi đua phù hợp với yêu cầu trong giai đoạn mới và đặc thù hoạt động của ngành tư pháp;

- Kịp thời tổng kết và biểu dương, khen thưởng, nhân rộng các điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt trong từng mặt công tác;

- Nâng cao chất lượng hoạt động và đổi mới hình thức sinh hoạt của các khu vực thi đua.

**9. Đổi mới công tác chỉ đạo điều hành, cải tiến lề lối làm việc:**

- Rà soát, hoàn chỉnh các Quy chế làm việc, thực hiện triệt để nguyên tắc làm việc theo quy chế, làm việc theo chương trình, kế hoạch;

- Điều chỉnh, cải tiến sự phân công thẩm quyền và trách nhiệm của từng cấp, của người thủ trưởng đơn vị và cộng sự cấp dưới. Thực hiện nguyên tắc mọi nhiệm vụ, công việc đều được phân công cụ thể, rõ ràng và cá nhân chịu trách nhiệm về kết quả công việc của mình. Thủ trưởng cấp trên trực tiếp kiểm tra Thủ trưởng đơn vị cấp dưới, Thủ trưởng đơn vị kiểm tra cán bộ, công chức dưới quyền mình phụ trách; chú trọng hình thức tự kiểm tra của các đơn vị trong ngành; thực hiện hình thức kiểm tra đột xuất, nắm tình hình không báo trước của cấp trên đối với cấp dưới;

- Đổi mới mối quan hệ phối hợp, theo nguyên tắc mỗi công việc chỉ có một đơn vị chịu trách nhiệm chính; đơn vị chủ trì phải có kế hoạch phối hợp tổ chức thực hiện với các đơn vị liên quan. Đến thời hạn quy định nếu chưa có ý kiến của đơn vị phối hợp thì đơn vị chủ trì chủ động trình ý kiến của mình và chịu trách nhiệm về những nội dung đó;

- Tiếp tục thực hiện chủ trương hướng mạnh về cơ sở, chấm dứt tình trạng chậm trả lời hoặc không trả lời đối với các kiến nghị, đề xuất, xin ý kiến của địa phương;

- Cải tiến nội dung, hình thức hội nghị, hội họp, hội thảo, bảo đảm thiết thực, ngắn gọn, tiết kiệm. Chấn chỉnh kỷ luật tham dự hội họp. Các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, các Sở Tư pháp thực hiện chế độ sinh hoạt, giao ban định kỳ kiểm điểm tiến độ thực hiện Chương trình hành động, có biện pháp triển khai, khắc phục các công việc tồn đọng;

- Củng cố tổ chức, tăng cường năng lực của Văn phòng Bộ, Văn phòng Sở Tư pháp để làm tốt việc nắm tình hình, kịp thời đôn đốc, kiểm tra, báo cáo kết quả thực hiện phục vụ yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ và của Sở Tư pháp.